

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2024

V/v “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HOÁ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đặng Nguyễn Phương C

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lý Thị D, ông Nguyễn Thành H

- Thư ký phiên toà: ông Lê Ngọc T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Ngô Thị Thanh P**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

2. Bị đơn: ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: **ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Long An**

(Bà **P** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông **H** vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - bà **Ngô Thị Thanh P** trình bày: bà **P** và ông **H** chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 10/10/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn hoà hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân nhưng hai bên vẫn bất đồng, không hoà thuận. Nay bà **P** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông **H**.

- Về con chung: bà **P** và ông **H** có một con chung tên **Nguyễn Ngô Thiên P1**, sinh ngày 14/12/2022. Khi ly hôn, bà **P** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông **H** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do. Ông H không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà P.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn Ngô Thị Thanh P với bị đơn Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại xã B, huyện M, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông H vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Ông H đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ông H cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà P. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: bà P và ông H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 10/10/2022 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà P thì trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cách sống của hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mặc dù nhiều lần vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn bất đồng, không hoà thuận. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông H đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng đã vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án. Ông H không quan tâm, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn đoàn tụ với bà P. Bà P kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà P và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, bà P được ly hôn với ông H.

Về con chung: bà P và ông H có một con chung tên Nguyễn Ngô Thiên P1, sinh ngày 14/12/2022. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H không cung cấp ý kiến tranh chấp về việc nuôi con chung. Xét thấy, cháu P1 dưới 36 tháng tuổi, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giữa bà P và ông H không có sự thoả thuận khác về người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho bà P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà P không yêu cầu

ông **H** cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà **P** nên được ghi nhận, ông **H** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà **P** trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông **H** không cung cấp ý kiến tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà **P** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông **H** không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Ngô Thị Thanh P** đối với ông **Nguyễn Văn H**.

- Bà **Ngô Thị Thanh P** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn H**.

- Về con chung: bà **Ngô Thị Thanh P** được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên **Nguyễn Ngô Thiên P1**, sinh ngày 14/12/2022.

Ông **Nguyễn Văn H** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: bà **Ngô Thị Thanh P** có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà **P** đã nộp theo biên lai thu số 0002884 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hoá sang án phí, bà **P** không phải nộp thêm. Ông **Nguyễn Văn H** không phải chịu án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hoá;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hoá;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Nguyễn Phương C